

Số: 32/2022/QĐST-DS

Cái Bè, ngày 17 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Hoàng Xuân Lam**

Thư ký phiên họp: Ông **Nguyễn Trường An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Bà **Trần Hương Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 54/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 32/2022/QĐST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Trần Thị M, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trần Văn H, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền của ông H: Ông Bùi Quang N, sinh năm 1956, địa chỉ: khu 0, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- Trần Văn D, sinh năm 1964 (Có đơn xin vắng mặt)

- Trần Văn C, sinh năm 1969 (Có đơn xin vắng mặt)

- Trần Thế T, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

- Trần Thị Mai H, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Trần Thị Mai A, sinh năm 2008

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật của Trần Thị Mai A: Chị Trần Thị M, sinh năm 1975, địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- Trần Thị X, sinh năm 1959 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Trần Thị M, sinh năm 1967 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 24/12/2020, chị Trần Thị M trình bày:

Chị là vợ của anh Trần Văn M. Anh M là người mắc bệnh tâm thần (loạn thần F32.3) dẫn đến không làm chủ được nhận thức và hành vi, hay nói nhảm, ít tiếp xúc với người khác.

Anh M là thành viên trong hộ, cũng là người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cha mẹ chồng chị là Huỳnh Thị K, sinh năm 1931 (đã chết), Trần Văn H, sinh năm 1927 (đã chết) có liên quan đến quyền lợi của chị và những người có liên quan trong việc tặng cho, chia thừa kế quyền sử dụng đất.

Nay chị có yêu cầu tuyên bố anh Trần Văn M, sinh năm 1974, địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang mất năng lực hành vi dân sự và chị tự nguyện là người giám hộ cho anh M đến cuối đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang nhận định:

[1] Trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu chị M có đơn yêu cầu trưng cầu giám định tâm thần nên căn cứ theo quy định pháp luật vào ngày 22/3/2021 Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 104/2021/QĐ-TCGD và đã tổng đạt cho đương sự cùng cơ quan giám định.

Tuy nhiên, vào ngày 27/4/2021, Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa có Công văn số 76/VPYTW xác định từ ngày 22/3/2021 đến ngày 27/4/2021 chưa có trường hợp Trần Văn M đến giám định pháp y tâm thần. Cho nên, ngày 06/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè đã tổng đạt cho chị M Thông báo số 165/2021/TB-TA ngày 28/4/2021 về thời gian đương sự thực hiện việc trưng cầu giám định nhưng đến ngày 17/5/2021, chị M có đơn xin tạm hoãn trưng cầu giám định do tình hình dịch bệnh Covid đang diễn biến phức tạp.

Sau thời gian thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, vào ngày 11/10/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 128/NQ-CP quy định tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid 19.

Theo tinh thần của Nghị quyết trên, Tòa án tiếp tục ra Thông báo số 410A/2021/TB-TA để yêu cầu chị M đưa anh Trần Văn M đến Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa tiến hành giám định tâm thần của anh M theo luật định nhưng theo Công văn số 41/VPYTW ngày 21/02/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa tiếp tục xác nhận không có việc giám định tâm thần đối với anh Trần Văn M. Điều này, chứng tỏ chị M đã không chấp hành việc đưa anh Trần Văn M giám định pháp y tâm thần theo quy định pháp luật nên không có kết luận giám định của cơ quan chuyên môn thể hiện là anh M có bị bệnh tâm thần hay không. Từ đó, xét thấy việc tạm đình chỉ để chờ kết quả giám định của cơ quan chuyên môn là không còn phù hợp nên vào ngày 01/3/2022, Tòa án đã ra Quyết định số 14/2022/QĐST-DS tiếp tục giải quyết việc dân sự theo luật định là có căn cứ và cũng chính những lý do trên thể hiện yêu cầu tuyên bố anh M mất năng lực hành vi dân sự của chị M là hoàn toàn không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[2] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp: Về tố tụng: Thẩm phán và các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật; Về nội dung: Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị M về việc yêu cầu tuyên bố anh Trần Văn M là người mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 361, 370, 371, 372, 377 Bộ luật tố tụng dân sự ; N~~ie~~à 22 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị M về việc yêu cầu tuyên bố anh Trần Văn M, sinh năm 1974, địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị M phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0004659 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên xem như thi hành xong.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

+ Các đương sự được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với người vắng mặt thì thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

+ Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hoàng Xuân Lam